

Số: 55 /BC-UBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2013

BÁO CÁO

Về việc thực hiện pháp luật phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và tình hình thực hiện Luật Hoạt động chữ thập đỏ của tỉnh Hưng Yên

*(Tài liệu phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban về các vấn đề xã hội
của Quốc hội, ngày 07/5/2013)*

Thực hiện Nghị quyết số 1897/NQ-UBVĐXH13 ngày 18/4/2012 của Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội về việc thành lập Đoàn giám sát của Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và tình hình thực hiện Luật hoạt động chữ thập đỏ; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên báo cáo như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Hưng Yên là tỉnh nằm ở trung tâm Đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, có diện tích trên 923 km², dân số gần 1,2 triệu người; gồm 9 huyện, 1 thành phố; 161 xã, phường, thị trấn.

Sau khi tái lập (1997) đến nay, kinh tế của tỉnh tăng trưởng nhanh, phát triển toàn diện và tương đối vững chắc. Năm 2012, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốc độ phát triển chậm hơn so với năm 2010 và 2011, song Hưng Yên vẫn đạt được kết quả tích cực: Tổng sản phẩm (GDP) tăng 7,71%; giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng 0,22%; sản xuất công nghiệp tăng 9,01%; dịch vụ tăng 11,5%; GDP bình quân đầu người 28 triệu đồng; cơ cấu kinh tế NN₀-CN, XD-DV: 20,84% - 47,48% - 31,67%; kim ngạch xuất khẩu 1.095 triệu đô la Mỹ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.307 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách khoảng 5.677,5 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư. Tổng vốn huy động cho đầu tư phát triển toàn xã hội 17.481 tỷ đồng, tăng 15,93% so năm 2011.

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường. Giáo dục và đào tạo được quan tâm, duy trì tốt chất lượng dạy và học. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến bộ, cơ sở vật chất tại các bệnh viện và trung tâm y tế được tập trung đầu tư xây dựng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được thực hiện sâu rộng. Chăm lo thực hiện tốt chế độ chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với nước và đối tượng bảo trợ xã hội. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường. Tỷ lệ phát triển dân số 0,98%; tỷ lệ hộ nghèo còn 6,77%; dạy nghề cho 47.000 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 46%, tạo thêm việc làm mới 1,8 vạn lao động; 20% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 81% làng, khu phố văn hoá.

Hung Yên đang thực hiện một số Đề án lớn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Xây dựng Khu đại học Phố Hiến (1.000ha); triển khai thực hiện dự án Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị đô thị cổ Phố Hiến gắn với phát triển du lịch; dự án nâng cấp đê tả sông Hồng và dự án đường nối đường cao tốc Hà Nội - Ninh Bình với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

B. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

1. Tình hình tội phạm, tệ nạn ma túy:

Thời gian qua, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh ít diễn biến phức tạp, không xảy ra các tụ điểm ma túy gây bức xúc trong nhân dân, không có tụ điểm ma túy mới phát sinh. Tuy nhiên tội phạm và tệ nạn ma túy luôn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Trong đó, nổi lên một số vấn đề sau:

- Ma túy được vận chuyển từ các tỉnh, thành phố khác như: Sơn La, Hoà Bình, Hà Nam và TP. Hà Nội... vào địa bàn tỉnh tiêu thụ hoặc trung chuyển qua địa bàn tỉnh đi nơi khác tiêu thụ. Chưa phát hiện việc trồng cây có chứa chất ma túy và sản xuất trái phép chất ma túy.

- Loại ma túy được mua bán, sử dụng chủ yếu là hêrôin và ma túy tổng hợp. Địa bàn trọng điểm về ma túy là các địa bàn có điều kiện phát triển mạnh về kinh tế - xã hội như huyện Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu và thành phố Hưng Yên.

- Lực lượng chức năng đã phát hiện nhiều vụ mua bán tổ chức trái phép ma túy tổng hợp do các đối tượng tụ tập, thuê các quán cà phê, karaoke, nhà nghỉ để sử dụng. Ngoài ra, đã phát hiện một số loại ma túy tổng hợp mới, xuất hiện lần đầu ở Việt Nam.

- Người nghiện ma túy tham gia bán lẻ ma túy chiếm tỉ lệ cao, hoạt động phạm tội diễn ra tinh vi, kín đáo hơn, thường sử dụng người thân trong gia đình trong đường dây phạm tội. Một số đối tượng nhiễm HIV tham gia tích cực, liều lĩnh vào việc mua bán và khi bị bắt sẽ chống đối quyết liệt, gây nhiều khó khăn cho các lực lượng chức năng và công tác đấu tranh, triệt phá án.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai Luật Phòng, chống ma túy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy:

Căn cứ các quy định của Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện tới các sở, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Chỉ đạo các sở, ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy trong nhân dân bằng nhiều hình thức như: In, sao băng, đĩa; đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở; lồng ghép với các buổi sinh hoạt văn hoá, văn nghệ...; tập trung đẩy mạnh công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn ma túy; làm tốt công tác cai nghiện, quản lý người nghiện, phòng ngừa không để xảy ra hành vi trồng cây có chứa chất ma túy... Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm

của các sở, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong công tác phòng, chống ma túy.

Qua quá trình thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2008, đã thu được những kết quả quan trọng góp phần làm chuyển biến rõ nét về công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy, tổ chức cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy đạt hiệu quả hơn...

Ban Chỉ đạo tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, thực hiện các văn bản quan trọng về phòng, chống ma túy như: Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống ma túy hàng năm...

3. Công tác tuyên truyền:

Công tác tuyên truyền, giáo dục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy với nội dung, phương thức phù hợp; trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản pháp luật về phòng, chống ma túy; hậu quả, tác hại của tệ nạn ma túy đến các tầng lớp nhân dân. Tập trung tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới, Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy... công tác phòng, chống tệ nạn ma túy trong học sinh, sinh viên; xây dựng xã, phường, cơ quan, đơn vị, không có ma túy. Cụ thể:

- Báo Hưng Yên duy trì thường xuyên chuyên mục phòng, chống tội phạm, đăng 125 tin bài, hình ảnh phản ánh về công tác phòng, chống ma túy, các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy; Tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, những tập thể, cá nhân điển hình trong công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thường xuyên phối hợp với Công an tỉnh phát sóng vào thứ 5 hàng tuần với 138 tin, bài, phóng sự về phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy.

- Ngành Công an phối hợp với các ngành chức năng tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền liên quan đến phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm như: Tổ chức tuyên truyền về tác hại của ma túy tại Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi với hơn 250 sinh viên tham gia; phỏng vấn, ghi hình về 2 gương người nghiện, một số trường hợp cai nghiện thành công và làm kinh tế giỏi ... Phối hợp với tỉnh Đoàn TNCS thực hiện Nghị quyết liên tịch số 03/2010/NQLT về phối hợp hành động phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên.

- Các ngành Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính, Ngân hàng, Giao thông vận tải, Điện lực... đã tổ chức tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và gia đình của ngành mình về Luật phòng chống ma túy nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, doanh nghiệp trong công tác phòng chống ma túy.

Ngoài ra, đã lắp đặt 4 panô tuyên truyền khổ lớn tại trung tâm các huyện; in và phát hành trên 23.000 tờ rơi về hậu quả, tác hại và các hình thức phòng, chống ma túy, mại dâm; tổ chức 8 cuộc tọa đàm về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

4. Công tác đấu tranh chống tội phạm ma túy:

Từ năm 2008 đến năm 2012, Công an tỉnh tập trung lực lượng, phương tiện các biện pháp nghiệp vụ để nắm tình hình, xác định các tuyến, tụ điểm phức tạp về ma túy, mại dâm để tập trung đấu tranh triệt phá. Kết quả: Phát hiện, bắt giữ 606 vụ, 1.270 đối tượng vi phạm pháp luật về ma túy; thu giữ 743,612,821 gam heroin, 566,5 viên và 358,938 gam ma túy tổng hợp, 879,334 gam cần sa, 2,281 gam thuốc phiện và các tang vật liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đã khởi tố 556 vụ, 628 bị can; xử lý hành chính 50 vụ, 642 đối tượng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

Thường xuyên chỉ đạo và tổ chức thực hiện các đợt thanh, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm, tập trung vào các loại thuốc tân dược có chứa các chất gây nghiện, chất hướng thần, chất có thể sử dụng để sản xuất trái phép chất ma túy; hướng dẫn các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, kinh doanh liên quan đến tiền chất. Nhìn chung, tình hình quản lý, sử dụng tiền chất trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật, chưa phát hiện các hành vi vi phạm cũng như các trường hợp sử dụng tiền chất để sản xuất trái phép chất ma túy.

6. Một số thuận lợi, khó khăn hạn chế

6.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, đoàn thể và sự ủng hộ của quần chúng nhân dân, phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, tạo phong trào mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh.

Ngành Công an cùng các ngành chức năng tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức pháp luật một cách sâu, rộng trong nhân dân về phòng, chống ma túy, nhất là hậu quả, tác hại và các biện pháp phòng, chống; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và tệ nạn ma túy, qua đó đã phát hiện bắt giữ nhiều đối tượng buôn bán ma túy với số lượng lớn tại các địa bàn trọng điểm, góp phần ổn định tình hình, làm trong sạch môi trường, hạn chế tệ nạn ma túy.

6.1. Khó khăn, hạn chế:

- Quy định pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống ma túy hiện nay rất nhiều (*theo thống kê có khoảng trên 400 văn bản còn hiệu lực*), trong đó,

hiện nhiều văn bản, quy định theo thời gian không còn phù hợp; nhiều lĩnh vực chưa được quy định, bổ sung kịp thời nên các lực lượng chức năng gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện. Đặc biệt là các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm và cơ chế phối hợp của cơ quan chức năng về phòng, chống ma túy; về cai nghiện, quản lý giáo dục, dạy nghề và phòng, chống tái nghiện; kiểm soát tiền chất; về các biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy.

- Công tác triển khai thực hiện ở một số cấp uỷ đảng, chính quyền, ngành, đoàn thể chưa thường xuyên, hiệu quả; chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng, chống ma túy, do đó chưa thực sự phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò chủ động, sáng tạo của các ngành, các cấp trong công tác này.

- Tuy có nhiều cố gắng, song công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là các đối tượng có nguy cơ cao; nội dung tư vấn phòng tránh, chữa trị và cai nghiện ma túy còn thiếu hiệu quả; sự phối hợp trong công tác tuyên truyền giữa các ngành liên quan còn hạn chế.

- Tình hình hoạt động của tội phạm ma túy còn diễn biến rất phức tạp, nhất là số đối tượng phạm tội về ma túy tăng; số xã, phường, thị trấn có người nghiện còn chiếm tỷ lệ cao... trong khi đó lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy còn thiếu, chưa đáp ứng với nhu cầu nhiệm vụ, nhất là ở cơ sở nên kết quả còn hạn chế còn chưa cao.

- Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống ma túy còn hạn chế, chưa được bố trí kịp thời; nguồn kinh phí hiện nay chủ yếu do trung ương cấp, địa phương chưa có kinh phí hỗ trợ đã gây khó khăn và gây hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả các mặt công tác, trong đó có việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án liên quan.

7. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống ma túy; quy định hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy theo hướng: Thu gọn, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp; đồng thời, quy định chặt chẽ, cụ thể những vấn đề đã nêu phần trên.

- Hỗ trợ địa phương kinh phí triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, dự án về phòng, chống ma túy. Đồng thời, có hướng dẫn về cơ chế phân bổ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống ma túy tại cấp tỉnh, huyện, thành phố; hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí được phân bổ...

II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM VÀ CAI NGHIỆN

1. Về phòng, chống tệ nạn mại dâm

1.1. Khái quát chung:

Tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên diễn biến ít phức tạp, không có điểm nóng gây bức xúc trong dư luận. Tuy nhiên số lượng cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ nhạy cảm có nguy cơ cao dẫn đến hoạt động mại

dâm có xu hướng tăng; toàn tỉnh có khoảng 300 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, xông hơi, massage, tắm quất, gội đầu thư giãn, cà phê, karaoke.

Hình thức hoạt động mại dâm ngày càng tinh vi, núp bóng dưới nhiều hình thức. Hoạt động mại dâm theo phương thức gái gọi, gái bao theo tour du lịch đang gia tăng. Xuất hiện việc điều hành hoạt động mại dâm thông qua các phương tiện thông tin hiện đại như: Điện thoại di động, internet với nhiều website, “diễn đàn”. Đối tượng bán dâm thường trẻ tuổi, không có việc làm, ham chơi hoặc là sinh viên có hoàn cảnh khó khăn...

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện:

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm; phòng chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh theo Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND ngày 18/02/2009, Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 15/6/2012 của UBND tỉnh. Chỉ đạo các ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 25/2003/CT-TTg ngày 21/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Pháp lệnh Phòng chống tệ nạn mại dâm; Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 15/8/2007 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thành lập đội kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm (Đội 178); Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 21/5/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm; ban hành Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai Chương trình hành động phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2011 - 2015.

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm; phòng chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tỉnh đã chỉ đạo các ngành liên quan chủ động xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra giám sát và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm; thường xuyên chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội) hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng, chống mại dâm.

1.3. Công tác đấu tranh phòng, chống mại dâm:

Những năm qua, công tác phòng, chống mại dâm bước đầu đã đi vào nề nếp và có hiệu quả, ngăn chặn cơ bản các điểm nóng về mại dâm, các tụ điểm gây bức xúc trong nhân dân. Công tác kiểm tra liên ngành đã phát huy tác dụng trong công tác quản lý, chấn chỉnh, xử lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ có nguy cơ dẫn đến hoạt động mại dâm. Từ năm 2008 đến nay, đã tổ chức kiểm tra nhiều cơ sở, xử phạt thu nộp ngân sách hàng trăm triệu đồng, cụ thể:

- Năm 2010, kiểm tra 70 cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm, kiến nghị chấn chỉnh 30 cơ sở, xử lý vi phạm 31 cơ sở, tạm đình chỉ hoạt động 7 cơ sở, thu giữ trên 10.000 đĩa phim ca nhạc không có tem nhãn. Trong 2 năm (2011-2012), các ngành chức năng đã triệt phá 20 tụ điểm mại dâm, bắt 112 đối tượng liên quan. Trong đó có 22 chủ chứa và môi giới mại dâm, 39 gái bán dâm, 39 khách

mua dâm, 10 đối tượng có liên quan. Khởi tố 20 vụ với 23 bị can, xử lý hành chính 49 đối tượng.

- Tính đến thời điểm hiện tại, chỉ có 05 đối tượng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh được trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Hà Nội quản lý.

1.4. Triển khai các biện pháp can thiệp, giảm hại đối với nhóm người bán dâm; mô hình hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng:

Theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tỉnh đã chỉ đạo xây dựng thí điểm 02 mô hình “Phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại về phòng, chống HIV trong phòng, chống mại dâm” với các hoạt động như: Thành lập Câu lạc bộ phòng, chống tệ nạn mại dâm ở cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa sự phát triển của tệ nạn; tập huấn và hội thảo về triển khai kế hoạch thí điểm mô hình phòng ngừa mại dâm tại cơ sở; tuyên truyền, cung cấp thông tin về các quy định của pháp luật, chế độ chính sách liên quan đến người bán dâm và đối tượng có nguy cơ cao tại cộng đồng; tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, tình dục an toàn; thực hiện các hoạt động tư vấn tâm lý cho người nhiễm HIV và bệnh nhân AIDS, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, truyền thông nâng cao nhận thức về dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh lây qua con đường tình dục.

1.5. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan:

- Tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, trong đó nòng cốt là các ngành: Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Y tế phối hợp chặt chẽ trong công tác triệt phá, đấu tranh, xử lý các vi phạm liên quan đến tệ nạn mại dâm.

- Tranh thủ tối đa sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ về nguồn lực cũng như kinh nghiệm trên thế giới trong công tác giảm hại nhằm cải thiện, tiếp cận và sử dụng dịch vụ sức khỏe sinh sản và HIV cho người bán dâm. Chỉ đạo triển khai các dịch vụ tư vấn xét nghiệm có sự hỗ trợ của các tổ chức như: Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp của tổng thống Hoa Kỳ về phòng, chống HIV (PEPFAR); Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID); Tổ chức Sức khỏe gia đình quốc tế (FHI360)... trong dự phòng và chăm sóc HIV, tư vấn trước, trong và sau xét nghiệm, kết nối và chuyển gửi phụ nữ mại dâm dương tính đến chương trình chăm sóc, điều trị và hỗ trợ khác.

2. Tình hình thực hiện pháp luật về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai

2.1. Khái quát chung:

Trên địa bàn tỉnh hiện nay lũy kế có trên 1.200 đối tượng nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, cụ thể: Năm 2008 có 1.004 người nghiện; năm 2009 có 1.024 người; năm 2010 có 1.048 người; năm 2011 có 1.180 người; đến đầu năm 2012 có 1.200 người. Trong đó, các địa bàn thành phố, thị trấn có khoảng 400 người, nông thôn 800 người; có nghề nghiệp 527 người, không có nghề nghiệp 673 người, có 02 người là nữ, 01 giáo viên, 01 sinh viên, 07 cán bộ công nhân viên; 168 người có tiền án, tiền sự; độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi có 137 người, từ 25 đến

30 tuổi có 261 người, từ 30 đến 35 tuổi có 252 người, từ 35 đến 55 tuổi có 375 người và trên 55 tuổi có 13 người.

Hiện nay, tất cả các huyện, thành phố trong tỉnh đều có người nghiện ma túy; có 154/161 xã, phường, thị trấn trong tỉnh có người nghiện. Một số địa bàn trọng điểm có nhiều người nghiện ma túy như: Thành phố Hưng Yên, huyện Yên Mỹ, huyện Mỹ Hào, huyện Khoái Châu.

2.2. Công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng:

Trong 5 năm (2008-2012), UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức tốt việc cai nghiện tại cộng đồng, mỗi năm tổ chức cai nghiện cho 100 đối tượng nghiện ma túy theo quy định tại Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ.

2.3. Công tác cai nghiện tập trung:

Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đi vào hoạt động và tiếp nhận học viên từ tháng 01/2010. Số lượng học viên tăng dần theo các năm, từ 115 người năm 2010 lên 143 người năm 2011, 233 người năm 2012.

Đến nay, Trung tâm thực hiện tốt quy trình tiếp nhận, phân loại, tổ chức chữa bệnh, phục hồi sức khỏe, chăm sóc, quản lý, tư vấn, dạy nghề cho các đối tượng nghiện ma túy thuộc phạm vi quản lý. Từ tháng 4/2013, UBND tỉnh cho phép Trung tâm tiếp nhận học viên cai nghiện tự nguyện.

2.4. Công tác quản lý sau cai nghiện:

- Công tác hỗ trợ sau cai và tái hòa nhập cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn. Hoạt động dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa hiệu quả.

- Tháng 04/2013, Phòng Quản lý sau cai nghiện của Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội bắt đầu đi vào hoạt động để thực hiện nhiệm vụ quản lý sau cai. Tỷ lệ tái nghiện sau khi ra khỏi Trung tâm là trên 90%.

3. Một số khó khăn, tồn tại, hạn chế trong phòng, chống tệ nạn mại dâm; cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện:

- Đối tượng là gái mại dâm, người nghiện ma túy luôn luôn di, biến động, không ở một địa bàn cố định, các phương thức hoạt động tinh vi hơn, núp bóng dưới nhiều hình thức khác nhau, nên rất khó để phát hiện, triệt phá.

- Đa số người dân vẫn còn có thành kiến, kỳ thị với đối tượng là gái mại dâm, người nghiện ma túy nên công tác tuyên truyền, vận động người dân giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với những đối tượng này còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn ngân sách cho công tác cai nghiện ma túy tại cộng đồng còn hạn chế, đối tượng hạn hẹp. Công tác cai nghiện tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh thực chất mới dừng lại ở giai đoạn hỗ trợ cắt cơn giải độc. Các hoạt động hỗ trợ người nghiện phải được thực hiện trong một thời gian dài và liên tục, tối thiểu từ 6 - 12 tháng. Tỷ lệ tái nghiện cao.

- Đội ngũ cán bộ tham gia công tác cai nghiện tại cộng đồng còn hạn chế cả về số lượng và trình độ chuyên môn. Chính sách hỗ trợ cán bộ địa phương làm công tác này còn eo hẹp. Chưa có chế độ ưu đãi phụ cấp đặc thù đối với cán bộ thực hiện công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

4. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ quan tâm chỉ đạo, đầu tư cho các chương trình tuyên truyền về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, mở rộng đối tượng được thụ hưởng; đầu tư thí điểm xây dựng các mô hình cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; mô hình phòng ngừa mại dâm tại cộng đồng kết hợp các biện pháp phòng ngừa, giảm tác hại trong phòng, chống mại dâm để rút kinh nghiệm, triển khai nhân rộng các mô hình; công tác Kiểm tra liên ngành, triệt phá các ổ nhóm ma túy, mại dâm; hỗ trợ tinh kinh phí để đầu tư xây dựng hoàn thiện Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội.

- Đề nghị Chính phủ có chính sách cho cán bộ làm công tác phòng chống tệ nạn xã hội được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù riêng của ngành.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS

1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS:

Trường hợp nhiễm HIV đầu tiên tại tỉnh Hưng Yên được phát hiện tháng 01 năm 1997, đến nay phát hiện 1.430 trường hợp nhiễm HIV. Cụ thể:

STT	Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Quý I năm 2013
1	Luỹ tích số người nhiễm	1.309	1.403	1.430
2	Số nhiễm HIV hiện còn sống	802	867	871
3	Số nhiễm HIV mới trong năm	113	94	27
4	Tử vong do AIDS trong năm	35	31	9
5	Số người được điều trị thuốc kháng virus HIV	198	241	253
6	Số chuyển giai đoạn AIDS trong năm	67	61	

Địa bàn có người nhiễm HIV: 10/10 huyện, thành phố và 152/161 (94,4%) số xã, phường trên địa bàn đã phát hiện có các trường hợp nhiễm HIV; riêng 4 địa phương là thành phố Hưng Yên, huyện Yên Mỹ, Tiên Lữ, Khoái Châu có 100% xã, phường có người nhiễm HIV/AIDS. Trong tổng số người nhiễm HIV có 1.130 là nam giới (chiếm 80,5%).

Số nhiễm HIV chủ yếu thuộc nhóm tuổi từ 25-49 (chiếm 87,26%), dưới 15 tuổi có 21 trường hợp; chủ yếu gặp ở đối tượng nghiện chích ma túy (65,38%). Tình hình lây nhiễm HIV, bệnh nhân AIDS và bệnh nhân tử vong do AIDS đã giảm theo tình hình dịch chung của cả nước.

2. Công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành:

Thực hiện các văn bản: Chỉ thị số 54/2005/CT-TW, ngày 30/11/2005 về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong giai đoạn mới; Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006 của Quốc hội các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống HIV/AIDS, UBND tỉnh đã thực hiện:

- Chỉ đạo tổ chức các hội nghị, huy động các cơ quan báo chí, thông tin của tỉnh phổ biến, quán triệt nội dung Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống HIV/AIDS.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09/CT-TU, ngày 31/5/2006 về việc tiếp tục lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới; ban hành theo thẩm quyền các văn bản, chương trình, kế hoạch về công tác phòng, chống HIV/AIDS như: Quyết định số 4624/QĐ-UB ngày 12/12/2005 về việc phê duyệt Đề án thực hiện chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn 2020; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 21/12/2012 về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn năm 2030; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn.

- Thường xuyên kiện toàn, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm; phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS kịp thời, cụ thể.

- Chỉ đạo Sở Y tế triển khai đồng bộ 9 chương trình hành động phòng, chống HIV/AIDS theo đúng các quy trình của Bộ Y tế. Trong đó chú trọng đến hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi, giảm kỳ thị phân biệt đối xử; triển khai các hoạt động giám sát huyết thanh phát hiện đối tượng nhiễm mới, can thiệp giảm tác hại cho nhóm đối tượng nguy cơ cao và tăng cường hoạt động tư vấn, chăm sóc, điều trị cho người nhiễm HIV.

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố triển khai Tháng chiến dịch dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, Tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS và các hoạt động chuyên môn khác; chỉ đạo tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo.

3. Công tác phối hợp liên ngành phòng chống HIV/AIDS:

- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo theo chức năng nhiệm vụ đã triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các cơ quan đơn vị và cộng đồng dân cư, chú trọng tới công tác tuyên truyền phòng tránh tệ nạn ma túy, mại dâm, Luật Phòng chống HIV/AIDS, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS....; phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân tự bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng; gắn công tác phòng chống HIV/AIDS với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời

sống văn hoá khu dân cư"; đưa nội dung phòng, chống HIV/AIDS vào các quy ước, hương ước của thôn, xóm; phát huy vai trò của người cao tuổi, trưởng thôn, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo; cung cấp kiến thức phòng, chống HIV/AIDS cho các đối tượng: thanh niên, vị thành niên, phụ nữ nông thôn, người đi làm ăn buôn bán xa nhà, công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp phải ở trọ; gắn hoạt động phòng chống HIV/AIDS với hoạt động phòng, chống ma túy, mại dâm; lồng ghép kiến thức phòng, chống HIV/AIDS vào nội dung tuyên truyền của Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động ...

- Chỉ đạo các ngành xây dựng nhiều văn bản tổ chức thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS: Chương trình phối hợp liên ngành số 968/CTPH-SYT-MTTQ-SVH-TT&DL ngày 24/11/2008 của Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh về việc thực hiện phong trào "Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư"; Chương trình phối hợp số 531/CTPH-YT-CA-LĐTĐBXH; 532/CTPH-YT-CA-LĐTĐBXH giữa Sở Y tế, Công an tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai chương trình can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy, mại dâm trên địa bàn 05 huyện, thành phố: Thành phố Hưng Yên, Mỹ Hào, Văn Lâm, Khoái Châu, Tiên Lữ.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

- Chỉ đạo Sở Y tế chủ trì và các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát tại 10/10 huyện, thành phố và 10 xã, phường, thị trấn về việc tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 07/6/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ "Về việc đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới" và Chỉ thị 09-CT/TU ngày 31/5/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ "Về tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới".

- Hàng năm, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS thuộc Sở Y tế xây dựng kế hoạch giám sát, chỉ đạo tuyến để hỗ trợ kỹ thuật, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS của các huyện, thành phố.

4. Thuận lợi:

- Hệ thống các văn bản pháp luật về công tác phòng, chống HIV/AIDS tương đối đầy đủ và đồng bộ; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương kịp thời, cụ thể.

- Được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư về nguồn lực của các Bộ, ngành Trung ương; Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các nhà tài trợ quốc tế.

- Nhận được sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả của các cấp, các ngành và các tổ chức đoàn thể xã hội trong toàn tỉnh.

- Đội ngũ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS nhiệt tình, có trách nhiệm và chuyên môn cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

5. Một số khó khăn, tồn tại:

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác phòng, chống HIV/AIDS, còn hiện tượng phó mặc trách nhiệm cho ngành y tế; một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đúng, đầy đủ về công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Sự phối hợp triển khai các chương trình phòng chống HIV/AIDS, phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm có nơi, có lúc chưa thường xuyên, hiệu quả. Độ bao phủ của chương trình thấp, chưa có phương thức tiếp cận hữu hiệu với nhóm đối tượng khó tiếp cận (tiêm chích ma túy, gái mãi dâm,...).

- Vấn đề quản lý người nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng: Đa số người nhiễm còn ở giai đoạn không triệu chứng nên họ chưa biết mình bị bệnh hoặc vẫn phải tiếp tục đi buôn bán, làm ăn xa kiếm sống do vậy công tác quản lý, tư vấn khó thực hiện.

- Kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS hạn hẹp chủ yếu từ nguồn kinh phí Trung ương, nguồn kinh phí của tỉnh còn khó khăn.

6. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội quan tâm có ý kiến với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương:

- Xem xét bổ sung biên chế cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Hỗ trợ tỉnh triển khai 01 điểm điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho 250 đối tượng, dự kiến bắt đầu thực hiện vào quý 2/2013; mở rộng vào các năm sau.

- Hỗ trợ kinh phí địa phương (do các dự án quốc tế đang cắt giảm dần) cho các hoạt động và chi phụ cấp cán bộ chuyên trách, cộng tác viên thực hiện chương trình theo quyết định số 1202/QĐ-TTg ngày 31/8/2012; Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS theo Quyết định số 60/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Có chính sách chung và chỉ đạo thống nhất thực hiện đảm bảo hỗ trợ cho người nhiễm HIV thuộc đối tượng chính sách xã hội, chăm sóc trẻ em nhiễm HIV và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; tiếp nhận, sử dụng lao động là người nhiễm HIV và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được vào làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp; mua BHYT,...

IV. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI MỘT SỐ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH

1. Thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

1.1. Thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 1994, 2005 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2007:

Tính đến nay, tỉnh Hưng Yên có trên 170.000 người có công với cách mạng, bao gồm trên 23.000 liệt sỹ, 600 cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng

8 năm 1945, 900 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 29 Anh hùng lực lượng vũ trang và Anh hùng lao động trong kháng chiến, gần 15.000 thương binh, 10.000 bệnh binh, 53 người có công giúp đỡ cách mạng; 4.300 người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học; gần 100.000 người hoạt động kháng chiến, giải phóng dân tộc được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến và trên 10.000 thân nhân của người có công đang hưởng chế độ.

Hiện có trên 27.600 người có công, thân nhân của người có công còn sống được hưởng chế độ trợ cấp với số tiền đến hơn 37 tỷ đồng/tháng.

1.2. Việc triển khai Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13:

Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2012. Pháp lệnh có nhiều điểm sửa đổi, bổ sung: Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày được hưởng trợ cấp hàng tháng; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên được hưởng phụ cấp hàng tháng, nếu sống ở gia đình được trợ cấp người phục vụ; Người được giao thờ cúng liệt sĩ được hưởng trợ cấp mỗi năm một lần.

Ngày 09/4/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2013/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2013. Tỉnh Hưng Yên đã xây dựng Kế hoạch tập huấn cho cán bộ làm công tác người có công và điều chỉnh lại các chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định.

2. Thực hiện Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng":

Toàn tỉnh hiện có 903 bà mẹ được Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", đến nay chỉ còn 18 mẹ đang còn sống. Các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các mẹ đều được thực hiện đầy đủ như chế độ trợ cấp hàng tháng, chế độ người phục vụ, xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho các mẹ. Các Mẹ đang còn sống đều được các tổ chức, đoàn thể tỉnh phụng dưỡng chu đáo, nhà ở khang trang.

Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ban hành ngày 20/10/2012, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2013. Theo Pháp lệnh mới, điều kiện để được công nhận danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" đã được bổ sung. Những bà mẹ thuộc một trong các trường hợp như: Có 2 con trở lên là liệt sĩ; có 2 con mà 1 con là liệt sĩ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sĩ; có 1 con là liệt sĩ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên được công nhận danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành chức năng; UBND các huyện, thành phố tổ chức phổ biến rộng rãi nội dung, các điều khoản bổ sung, thay đổi của Pháp lệnh và các văn bản liên quan đến các xã, phường, thị trấn và toàn thể nhân dân trong tỉnh; đồng thời, triển

khai thực hiện việc sắp xếp, phân loại và chuẩn bị hồ sơ của các nhóm đối tượng có liên quan để kịp thời triển khai ngay khi có thông tư hướng dẫn.

3. Kiến nghị:

Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành nghị định và thông tư hướng dẫn, quy định cụ thể và thống nhất về trình tự xác lập hồ sơ, các mẫu biểu, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành có liên quan trong việc xác lập hồ sơ người có công ... để tinh căn cứ triển khai thực hiện.

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT HOẠT ĐỘNG CHỮ THẬP ĐỎ

1. Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện

1.1. Về phía tỉnh:

Luật hoạt động Chữ thập đỏ được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03/6/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009. Thực hiện Luật hoạt động Chữ thập đỏ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ tỉnh phối hợp với các ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, cụ thể:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và Nghị định của Chính phủ tại Hội nghị cấp tỉnh, cấp huyện; gồm 3 hội nghị cấp tỉnh, 4 hội nghị cấp ngành, đoàn thể, 10 hội nghị cấp huyện và cấp cơ sở cho trên 1000 lượt người tham dự.

- Tham mưu Tỉnh ủy tổng kết 22 năm thực hiện chỉ thị số 14-CT/TW của Ban bí thư Trung ương Đảng (khoá VI) “Về việc củng cố tổ chức, phát huy tác dụng tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam”; ban hành kế hoạch số 09-KH/TU ngày 14/12/2010 về thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 8/6/2010 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

- Biên soạn, đưa nội dung Luật hoạt động Chữ thập đỏ vào bài giảng các lớp Trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước của Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố.

1.2. Về phía Hội Chữ thập đỏ tỉnh:

Căn cứ 7 nhiệm vụ quy định trong Luật hoạt động Chữ thập đỏ, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Hưng Yên đã vận dụng tổ chức triển khai nhiều hoạt động, gồm:

- Các hoạt động cứu trợ xã hội như: “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”; Hỗ trợ xây nhà Chữ thập đỏ; tặng bê sinh sản; hỗ trợ giống vốn phát triển sản xuất; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí; đào tạo nghề và kết nối việc làm cho người khuyết tật được triển khai, đồng viên cổ vũ, đồng đạo các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế xã hội trong, ngoài tỉnh tham gia thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

- Hoạt động Phòng ngừa ứng phó với thảm họa, đại dịch, truyền thông về công tác phòng chống cúm gia cầm... được quan tâm tổ chức thực hiện có hiệu quả. Trong đó UBND tỉnh giao Hội Chữ thập đỏ là cơ quan chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị tỉnh tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đa ngành phòng ngừa, ứng phó với đại dịch cúm tỉnh Hưng Yên.

- Công tác vận động, quản lý, sử dụng Quỹ: Hội Chữ thập đỏ tỉnh đang quản lý 2 loại quỹ theo quy định của Luật hoạt động Chữ thập đỏ. Công tác vận động xây dựng Quỹ được duy trì, hàng năm các cấp Hội tham mưu với cấp ủy, chính quyền tăng cường chỉ đạo trong công tác xây dựng Quỹ; Quỹ bảo trợ Nạn nhân chất độc da cam vận động được từ 2-4 tỷ đồng/năm.

- Công tác hiến máu tình nguyện: Hội Chữ thập đỏ tỉnh là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo hiến máu tình nguyện tỉnh. Công tác tuyên truyền, vận động hiến máu nhận đạo mỗi năm đạt 3.000 – 4.000 đơn vị máu. Năm 2012 lượng máu hiến tặng thu được tăng gấp gần 3 lần so với năm 2008; tổng giá trị hoạt động xã hội năm 2012 đạt trên 23 tỷ đồng tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2008.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

- Hàng năm, Hội Chữ thập đỏ tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra, kiểm tra Hội Chữ thập đỏ các huyện, thành phố về công tác chữ thập đỏ và các phong trào hoạt động nhân đạo theo quy định của Luật hoạt động Chữ thập đỏ. Bên cạnh đó đã kiểm tra việc thu, chi tài chính các quỹ.

- Qua công tác kiểm tra chưa phát hiện ra các dấu hiệu vi phạm các quy định của Luật hoạt động Chữ thập đỏ. Các cấp hội trong tỉnh chưa có đơn thư khiếu nại, tố cáo các hành vi sai phạm.

3. Thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi:

- Luật hoạt động Chữ thập đỏ ra đời là căn cứ pháp lý để các cấp Hội Chữ thập đỏ triển khai thực hiện nhiệm vụ, phát huy tinh thần cộng đồng trách nhiệm của cả xã hội chung tay thực hiện công tác nhân đạo. Luật cũng giúp nâng cao vai trò, tầm quan trọng của công tác nhân đạo nói chung và Hội Chữ thập đỏ nói riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Chữ thập đỏ hoạt động hiệu quả hơn.

- Công tác của Hội luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; sự chia sẻ ủng hộ của các cá nhân, tổ chức, nhà hảo tâm và toàn xã hội.

2. Khó khăn:

- Các văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện được ban hành chậm, chưa đồng bộ, chưa cụ thể gây khó khăn cho công tác thi hành.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác tuyên truyền, phổ biến luật còn hạn chế nên việc tuyên truyền, phổ biến Luật kết quả chưa cao.

3. Kiến nghị:

- Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tham mưu đề xuất với Chính phủ và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Luật, đảm bảo đồng bộ, kịp thời.

- Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ có chế độ đãi ngộ đối với những cán bộ chuyên trách Chữ thập đỏ. Hiện nay cán bộ Hội cấp tỉnh, huyện chưa được hưởng phụ cấp công vụ như các ngành, đoàn thể khác, không thống nhất ở các địa phương; cấp cơ sở phụ cấp rất thấp (*chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã*,

phường, thị trấn được 0,6% tháng lương cơ bản, Phó Chủ tịch Hội cơ sở chưa được hưởng phụ cấp).

- Tăng kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến Luật hoạt động Chữ thập đỏ. Có cơ chế chính sách cho tổ chức Hội và cán bộ Hội như các đoàn thể chính trị - xã hội khác; xem xét bổ sung biên chế cán bộ Hội cấp tỉnh (15 biên chế), huyện (03 biên chế); quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của các cấp Hội.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; tình hình thực hiện Luật hoạt động chữ thập đỏ và một số vấn đề liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./. *a*

Nơi nhận:

- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Đoàn Giám sát của UB các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: Công an tỉnh, Y tế, LĐ-TB&XH;
- CV: NC, TH;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Khắc Hòa